

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 193/2022/DS - PT

Ngày: 15/8/2022

V/v “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Các Thẩm phán: Ông Lê Minh Đạt

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2022/TLPT-DS ngày 24 tháng 6 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2022/DS – ST ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 170/2021/QĐ – PT ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M1, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn S, sinh năm 1956,

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng S1, sinh năm 1997; (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Văn bản ủy quyền đề ngày 22/02/2022)

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Phạm Văn S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Vào ngày 10/9/2019, anh có thỏa thuận cho ông Phạm Văn S vay số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, lãi suất 1,5%/tháng, thời hạn vay là 02 (hai) năm. Tuy nhiên, anh vẫn chưa nhận được tiền lãi. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ hai bên thỏa thuận lập hợp đồng giả cách là hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với nội dung ông S chuyển nhượng cho anh thửa đất số 282, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.298,8 m², tọa lạc ấp H, xã Đ, huyện M, tỉnh Bến Tre. Hợp đồng này không được công chứng, chứng thực, giá chuyển nhượng ghi trong hợp đồng là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng. Việc vay tiền chỉ thỏa thuận miệng, không có lập văn bản. Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ, anh đã nhiều lần yêu cầu ông S thanh toán nhưng ông S chỉ hứa mà không thực hiện.

Nay anh khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn S có nghĩa vụ hoàn trả cho anh số tiền vốn vay là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày vay (ngày 10/9/2019) cho đến ngày đến hạn thanh toán (ngày 10/9/2021), mức lãi suất 1,5%/tháng, tiền lãi được tính như sau: 200.000.000 đồng x 1,5%/tháng x 24 tháng = 72.000.000 đồng. Tổng số tiền anh yêu cầu ông S phải thanh toán là 272.000.000 (hai trăm bảy mươi hai triệu) đồng.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Phạm Văn S trình bày:

Thông qua con trai của ông là anh Phạm Hồng K, ông biết anh Nguyễn Văn T là bạn của anh K. Ông thừa nhận ông có ký tên vay của anh T số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng cho anh K làm ăn. Việc cho vay tiền vào thời gian nào, thời hạn cho vay bao lâu ông không nhớ, lãi suất thỏa thuận miệng là 1.000.000 đồng một tháng đóng 50.000 đồng. Ông có trả tiền lãi cho anh T nhưng trả được bao nhiêu thì ông không rõ, tiền gốc chưa trả khoản nào. Ông không có chuyển nhượng thửa đất nào cho anh T, việc ông ký vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo lời trình bày của anh T chỉ là hợp đồng giả cách. Nay ông đồng ý hoàn trả cho anh T số tiền gốc là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên ông xin được trả dần, riêng phần tiền lãi ông yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định pháp luật.

Sau khi hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện M đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2022/DS – ST ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M đã tuyên:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn T.

Buộc ông Phạm Văn S phải có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Nguyễn Văn T tổng số tiền 239.840.000 (Hai trăm ba mươi chín triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng. Trong

đó: Tiền vốn vay là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng; Tiền lãi là 39.840.000 (ba mươi chín triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Văn T đối với số tiền lãi 32.160.000 (ba mươi hai triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/5/2022 ông Phạm Văn S kháng cáo, yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, ông S không đồng ý phần tiền lãi vì ông đã đóng lãi rất nhiều cho anh T, ông chỉ đồng trả nợ gốc là 200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Các đương sự không có lời trình bày tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng; về nội dung: đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn S trả số tiền vay 200.000.000 đồng, ông S cũng đồng ý trả số tiền này cho anh T và phần này của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

[2] Xét kháng cáo của ông S về việc không đồng ý trả tiền lãi:

Anh Nguyễn Văn T yêu cầu ông Phạm Văn S trả số tiền lãi phát sinh trong thời gian vay (24 tháng) mức lãi suất 1,5%/tháng. Anh T cho rằng lãi suất các bên thỏa thuận là 1,5%/tháng, ông S lại cho rằng lãi suất các bên thỏa thuận mỗi tháng là 50.000 đồng/1.000.000 đồng (tương đương 5%/tháng) nhưng các bên đều không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Do các bên có tranh chấp về

lãi suất nên bản án sơ thẩm xác định lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm trả nợ với lãi suất được tính là 0,83%/tháng là phù hợp. Ông S thừa nhận thời điểm bắt đầu vay tiền của anh T là ngày ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (ngày 10/9/2019) nên ông S phải thanh toán tiền lãi cho anh T tính từ ngày vay 10/9/2019 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên, anh T chỉ yêu cầu tính lãi trong thời hạn cho vay 24 tháng nên tiền lãi ông S phải thanh toán cho anh T được tính như sau: $200.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 24 \text{ tháng} = 39.840.000 \text{ đồng}$. Ông S kháng cáo cho rằng đã đóng cho anh T số tiền lãi là 500.000.000 đồng và không đồng ý trả lãi nữa nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh và anh T cũng không thừa nhận có nhận tiền lãi của ông S nên không có căn cứ để chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Kháng cáo không được chấp nhận nhưng ông S là người cao tuổi nên được miễn án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn S.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2022/DS – ST ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện M.

Cụ thể tuyên:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn T.

Buộc ông Phạm Văn S phải có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Nguyễn Văn T tổng số tiền 239.840.000 (Hai trăm ba mươi chín triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng. Trong đó: Tiền vốn vay là 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng; Tiền lãi là 39.840.000 (ba mươi chín triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Văn T đối với số tiền lãi 32.160.000 (ba mươi hai triệu một trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phạm Văn S được miễn nộp tiền án phí.

Anh Nguyễn Văn T phải chịu 1.608.000 (một triệu sáu trăm lẻ tám nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.800.000 (sáu triệu tám trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0001473 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Hoàn trả lại cho anh T số tiền 5.192.000 (năm triệu một trăm chín mươi hai nghìn) đồng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Văn S được miễn nộp tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Ngọc Dũng